

Số: 2001.1 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất năm 2021 so với năm 2020.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2022

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2021

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 so với năm 2020 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Năm 2021	Năm 2020	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.440,6	1.375,8	1.064,7	77%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0,0	0,0	0,0	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.440,6</b>	<b>1.375,8</b>	<b>1.064,7</b>	<b>77%</b>
4. Giá vốn hàng bán	2.130,3	1.138,2	992,1	87%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>310,3</b>	<b>237,6</b>	<b>72,7</b>	<b>31%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22,6	8,6	14,0	164%
7. Chi phí tài chính	112,7	82,9	29,8	36%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0,2	0,0	0,2	
9. Chi phí bán hàng	45,5	21,7	23,9	110%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	62,1	44,1	17,9	41%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>112,8</b>	<b>97,5</b>	<b>15,3</b>	<b>16%</b>
12. Thu nhập khác	0,6	0,5	0,2	32%
13. Chi phí khác	3,5	2,6	1,0	38%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(2,9)	(2,1)	(0,8)	39%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>109,9</b>	<b>95,4</b>	<b>16,1</b>	<b>17%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24,0	24,0	(0,0)	0%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(0,1)	(1,5)	1,4	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>86,0</b>	<b>72,9</b>	<b>14,8</b>	<b>20%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>86,0</b>	<b>72,9</b>	<b>14,8</b>	<b>20%</b>

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Năm 2021 so với Năm 2020 tăng 14,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 20%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Năm 2021 tăng so với Năm 2020 với giá trị là 1065 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 77% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng lên 87%
- Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Năm 2021 so với Năm 2020 tăng với giá trị 14 tỷ đồng



4. Cùng với mức biến động doanh thu, Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý Năm 2021 đều tăng so với Năm 2020 với tỷ lệ tăng tương ứng là 36%, 110%, 41%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trong Năm 2021 thị trường kinh doanh nội địa ổn định, sản lượng hạt nhựa tốt; thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag có sự hồi phục khá tốt và mức doanh thu xuất khẩu được phục hồi đáng kể so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên các chi phí bán hàng xuất khẩu và chi phí cố định trong giai đoạn năm 2021 nên mức tăng trưởng lợi nhuận không lớn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Năm 2021 so với Năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Tổng giám đốc**



**Bùi Quang Sỹ**

